

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ CPT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ CPT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CPT INTERNATIONAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CPT INTERNATIONAL GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0108439995

3. Ngày thành lập: 20/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15/59 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
2.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
3.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị, linh kiện, vật tư ngành công nghiệp, nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật), xây dựng, giao thông; hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, thiết bị tin học, thiết bị văn phòng;	3290
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
7.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa;	4610
9.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
10.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng và các loại thực phẩm khác;	4632(Chính)
11.	Bán buôn đồ uống (Không bao gồm kinh doanh: Quầy Bar);	4633

12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc và phụ tùng máy dân dụng và công nghiệp; xây dựng; giao thông; điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng; máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); máy móc, thiết bị y tế;	4659
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sơn nước, bột bả tường, chất chống thấm, chống gỉ, vật tư ngành sơn, vật liệu xây dựng;	4663
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
16.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chỉ gồm có: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;	4719
17.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng và các thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh;	4722
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm kinh doanh: Quầy Bar);	4723
20.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
21.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
22.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
23.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
24.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
25.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4772
26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh: Quầy Bar);	5610

30.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh: Quầy Bar);	5630
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

6. Vốn điều lệ: 15.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN COI	Số 15, Ngõ 144, Phố Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	395.000	3.950.000.000	25,000	011600766	
			Tổng số	395.000	3.950.000.000	25,000		
2	NINH ĐÌNH HUẤN	Thôn Đình Tiến, Xã Bồ Hạ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	316.000	3.160.000.000	20,000	121202220	
			Tổng số	316.000	3.160.000.000	20,000		
3	ĐINH VĂN CƯỜNG	Khu 9, Xã Phù Ninh, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	395.000	3.950.000.000	25,000	131563527	
			Tổng số	395.000	3.950.000.000	25,000		
4	VŨ TRÍ TUYÊN	Thôn Thượng, Xã Đồng Việt, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	316.000	3.160.000.000	20,000	121213731	
			Tổng số	316.000	3.160.000.000	20,000		
5	NGUYỄN VĂN THẮNG	Thôn Cao Thọ, Xã Vạn Ninh, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	158.000	1.580.000.000	10,000	125007168	
			Tổng số	158.000	1.580.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

